

Bản án số: **83/2025/DS-ST**

Ngày: 16-09-2025

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Lê Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 08 năm 2025, Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số A phố L, phường H, quận H - Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Cẩm T – Phó giám đốc phòng G.
(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1979

Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp H, xã V, An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đại diện Ngân hàng C trình bày:

Ngày 30/10/2015 ông Huỳnh Văn Đ và vợ bà Phạm Thị Kim L có vay vốn tại phòng giao dịch Ngân hàng C U Minh T1 với tổng số tiền vay là 12.000.000 đồng vay vốn của Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/3/2023. Hiện nay món vay này đã quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16 tháng 9 năm 2025 số nợ lãi là: 5.329.573 đồng.

Ngày 27/3/2019 ông Đ , bà L vay số tiền 30.000.000 đồng vay vốn của chương trình hộ mới thoát nghèo, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/3/2024. Hiện nay món vay này đã quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16 tháng 9 năm 2025 số nợ lãi là: 13.313.730 đồng.

Nay Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu: Buộc bà Phạm Thị Kim L và ông Huỳnh Văn Đ trả cho Ngân hàng C phòng giao dịch U Minh T1 số tiền gốc 42.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/09/2025 với số tiền là: 18.643.304 đồng.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay ông Huỳnh Văn Đ và vợ bà Phạm Thị Kim L không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa không lý do, cho nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L là đúng theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L trả tiền vay gốc là 42.000.000 đồng và tiền lãi. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền gốc của 02 khoản vay là: 42.000.000 đồng và yêu cầu tạm tính lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/9/2025 là: 18.643.304 đồng.

Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 11/10/2015 ông Đ, Bà L vay Ngân hàng chính sách số tiền gốc 12.000.000 đồng lãi suất

0,75%/tháng thời hạn vay 60 tháng trả nợ cuối cùng vào ngày 13/10/2023 vay để làm cây nước và nhà vệ sinh. Theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ thì bà L đã nhận tiền vay vào ngày 30/10/2015. Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/02/2019 ông Đ. bà L vay Ngân hàng chính sách số tiền gốc 30.000.000 đồng lãi suất 8,25%/ năm, thời hạn vay 60 tháng, trả nợ cuối cùng vào ngày 10/3/2024. Theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ thì bà L đã nhận tiền vay vào ngày 27/03/2019. Do đó ông Đ và bà L có trách nhiệm trả nợ gốc: 42.000.000 đồng và lãi: 18.643.304 đồng cho ngân hàng C phòng giao dịch U Minh T1 là phù hợp với Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tổng tụng, nhưng bà L, ông Đ vẫn không có ý kiến, xem như ông, bà mặc nhiên đồng ý việc vợ chồng vay nợ Ngân hàng C là đúng sự thật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền trả cho Ngân hàng C cụ thể: $60.643.304 \text{ đồng} \times 5\% = 3.032.165 \text{ đồng}$ theo Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Ngân hàng C không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc Ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch U Minh Thượng tỉnh C số tiền: 60.643.304 đồng (Sáu mươi triệu sáu trăm bốn ba ngàn ba trăm lẻ bốn đồng) Trong đó gốc: 42.000.000 đồng, lãi: 18.643.304 đồng.

3/ Kể từ ngày 17/9/2025 cho đến khi thi hành xong bản án, nếu ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L không thanh toán số tiền nêu trên, thì ông Đ, bà L còn phải chịu lãi suất số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận ghi trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 11/10/2015 và 20/02/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền trả cho Ngân hàng C cụ thể: $60.643.304 \text{ đồng} \times 5\% = 3.032.165 \text{ đồng}$ theo Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Ngân hàng C không phải nộp án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6;
- Phòng THA dân sự Khu vực 6
- Thi hành án DS tỉnh An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

